

**TOÀN ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN PHONG  
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 49/2020/HS-ST

Ngày 11/ 6/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc.**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Trọng Thịnh.*
- *Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Giảng Trường, Bà Nguyễn Thị Yên*
- *Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuấn*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Bà Ngô Phương Dung, Kiểm sát viên.*

Ngày 11/6/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 06/5/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 28/5/2020 đối với bị cáo:

Chu Mạnh L, sinh năm 1989, tại thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi cư trú: thôn Hưng Phúc, xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hoá: lớp 12/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Chu Văn H, sinh năm 1967

Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1967

Vợ: Phạm Thị M, sinh năm 1994

Con: có 02 con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/02/2020 đến ngày 06/3/2020. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên toà).

Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1988, tại thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi cư trú: thôn Hồi Quan, xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hóa: lớp 12/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Hữu Phần, sinh năm 1952 (đã chết)

Con bà: Ngô Thị N, sinh năm 1954 (đã chết)

Vợ: Kim Thị L, sinh năm 1992 (đã ly hôn).

Con: có 02 con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh 2017

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: năm 2014 Công an xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong ngày 29/4/2014).

Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/02/2020 đến ngày 06/3/2020. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961

HKTT; thôn Ph Đức, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt tại phiên tòa )

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Hữu Phát, sinh năm 1979

Trú tại: thôn Hồi Quan, xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa ).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSYP ngày 06/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Sáng ngày 27/02/2020, bị cáo Ph điều khiển xe ô tô tải màu xanh BKS 29C – 118.02 chở bị cáo L và chị Đỗ Phương A, sinh năm 1995, trú tại thôn Ích Ph, xã Song Giang, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh để tìm mua củi. Bị cáo Ph điều khiển xe đi đến nhà trọ ở thôn Ph Đức, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh gặp anh Nguyễn Văn H ( tên gọi khác là Tr ), sinh năm 1987 trú tại thôn Yên Từ,

xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi gặp anh H, anh H có rủ Ph đi mua củi ở phường Đồng Kỵ, bị cáo Ph đồng ý. Do xe tải của Ph chỉ có 03 chỗ ngồi nên L xuống xe đứng ở bãi đất trống, đối diện khu nhà trọ của anh H để đợi, còn Ph điều khiển xe ô tô chở anh H, chị Phương Anh đi đến phường Đồng Kỵ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để mua củi. Đến khoảng 8 giờ 15 Pht cùng ngày, khi bị cáo L đang đứng chờ Ph thì phát hiện trước cửa hàng tạp hóa Khánh Phương ở thôn Ph Đức, xã Đông Thọ có dựng 01 chiếc xe đạp điện không có biển kiểm soát màu đỏ đen không khóa cổ, khóa càng của bà B. Quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên bị cáo L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp điện của bà B để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo L đi đến vị trí để xe, dùng chân gạt chân chống, dắt xe ra đường tỉnh lộ 295 đi về hướng thị trấn Chờ. Khi đến cửa hàng mua bán xe máy ở trên đường tỉnh lộ 295, bị cáo L gạ bán chiếc xe cho chủ cửa hàng là chị Nghiêm Thị Cúc, xong chị Cúc không đồng ý; bị cáo L tiếp tục dắt xe đạp điện đi bán nhưng không bán được nên gửi chiếc xe này ở cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Quang Tuyên, sinh năm 1970, trú tại thôn Phù Lưu, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi gửi xe, bị cáo L đi bộ quay lại phòng trọ của anh H. Khi đến nhà trọ của anh H thì L thấy Ph, chị Phương Anh và anh H đang ngồi trong phòng trọ; Bị cáo L gọi Ph đi về có việc. Ph và L đi ra trước còn chị Phương Anh đi sau; khi ra đến ngoài cổng nhà trọ, bị cáo L nói cho Ph biết về việc vừa trộm cắp được 01 chiếc xe đạp điện và nhờ Ph chở giúp về thị xã Từ Sơn. Bị cáo Ph đồng ý; Bị cáo L chỉ đường cho Ph điều khiển xe ô tô tải BKS 29C-118.02 chở L cùng chị Phương Anh đến cửa hàng của anh Tuyên; L vào cửa hàng dắt chiếc xe đạp điện ra rồi cùng Ph khiêng chiếc xe lên thùng xe ô tô của Ph để chở về thị xã Từ Sơn. Khi đi được khoảng 400 mét thì bị anh Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1983 trú tại thôn Ph Đức, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh phát hiện chiếc xe đạp điện của bà B đang ở trên thùng xe của Ph và đuổi theo yêu cầu dừng xe. Biết hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện, bị cáo L và Ph xin đến Công an xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh để đầu thú, tự nguyện giao nộp 01 xe đạp điện đã trộm cắp của bà B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 04/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận: 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, có hàng ký tự đóng trên khung xe: GT 170404094 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 3.000.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong xác định được chiếc xe đạp điện trên chủ sở hữu là bà B. Cơ

quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà B, bà B đã nhận lại đầy đủ và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Khi đến Cơ quan Công an đầu thú bị cáo L và Ph đã tự nguyện giao nộp 01 máy cưa nhãn hiệu CHn SaW 52cc và 01 bộ ròng rọc (3 tuýp sắt). Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định được đây là tài sản của bị cáo Ph nên ngày 02/4/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Ph là phù hợp.

Đối với chiếc xe ô tô tải BKS 29C – 118.02 mà Ph sử dụng làm phương tiện chở tài sản trộm cắp. Quá trình điều tra chứng minh được là tài sản của anh Nguyễn Hữu Phát là anh trai bị cáo Ph. Anh Phát cho bị cáo Ph mượn xe để đi mua củi, không biết bị cáo Ph sử dụng xe vào mục đích phạm tội. Vì vậy; Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong đã trả lại xe cho anh Phát là phù hợp.

Với hành vi trên Cáo trạng của VKSND huyện Yên Phong đã truy tố bị cáo Chu Mạnh L với tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS. Bị cáo Nguyễn Hữu Ph với tội danh “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1, điều 323 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo L KH nhận: Toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không có oan sai gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật được cải tạo tại địa phương. Còn sau khi bị cáo cùng bị cáo Ph khiêng chiếc xe đạp điện lên xe ô tô của bị cáo Ph đi được khoảng 400 mét thì có anh Tuấn đuổi theo chặn xe lại và một số người đánh bị cáo, xong bị cáo không bị thương tích gì nên không yêu cầu trung cầu giám định, vì anh Tuấn quen biết với bị cáo Ph nên bị cáo Ph có xin anh Tuấn để, bị cáo về trụ sở Công an xã Đông Thọ, huyện Yên Phong xin tự nguyện giao nộp chiếc xe đạp điện mà các bị cáo vừa trộm cắp được và xin được đầu thú về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Ph KH nhận: Bị cáo đã nghe rõ lời KH của bị cáo L tại phiên tòa hôm nay về thời gian, không gian, địa điểm và hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn đúng bị cáo không có ý kiến gì, còn khi anh Tuấn chặn xe ô tô do bị cáo điều khiển trên thùng xe có chở 01 chiếc xe đạp điện, vì bị cáo và anh Tuấn có quen biết nhau từ trước nên bị cáo không bị đánh và bị cáo có nói với anh Tuấn rằng bị cáo biết hành vi phạm tội của bị cáo và L, xin anh Tuấn cho bị cáo cùng L đến Công an xã Đông Thọ, huyện Yên Phong để giao nộp chiếc xe do bị cáo L vừa trộm cắp và xin được đầu thú. Khi anh Tuấn đuổi theo thì bà B không đi cùng, xe đạp điện cũng không có BKS. Còn khi lên Công an đầu thú bị cáo bị thu giữ gồm xe ô tô tải BKS

29C – 118.02, 01 máy cưa, máy dòng dọc, ngoài ra không bị thu giữ gì khác. Đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã trả chiếc xe ô tô trên cho anh Phát, còn máy cưa, máy dòng dọc cũng đã trả lại cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến gì. Còn chiếc xe đạp điện Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà B bị cáo cũng không có ý kiến gì. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật là được cải tạo tại địa phương để bị cáo còn làm lại cuộc đời.

Anh Phát trình bày: anh đã nghe rõ lời KH của bị cáo L và Ph tại phiên tòa hôm nay về thời gian, không gian, địa điểm và hành vi phạm tội của các bị cáo anh không có ý kiến gì. Riêng chiếc xe ô tô tải BKS 29 C – 118.02 là của anh, hàng ngày anh vẫn giao cho bị cáo Ph đi mua củi, nên anh không biết vào sáng ngày 27/02/2020; bị cáo Ph lại dùng xe chở tài sản do L trộm cắp, nếu biết anh không cho Ph điều khiển xe, hiện tại anh đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại chiếc xe trên nay anh không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố đã phân tích đánh giá chứng cứ, hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo giữ nguyên bản Cáo trạng số 46/CT-VKSYP ngày 06/5/2020 đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Chu Mạnh L phạm tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, i, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 BLHS. Xử phạt L từ 07 tháng cải tạo không giam giữ đến 09 tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời gian những ngày đã bị tạm giữ.

Bị cáo Nguyễn Hữu Ph phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng khoản 1, Điều 323, b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt Ph từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

Miễn hình phạt bổ xung cho bị cáo L, bị cáo Ph.

Về trách nhiệm dân sự : không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Lưu giữ theo hồ sơ 1 đĩa CD.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời KH nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản người phạm tội ra đầu thú, thu giữ vật chứng, đơn trình báo, lời KH của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, biên bản định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 15 Phg ngày 27/02/2020 tại trước cửa hàng tạp hóa Khánh Phương ở thôn Ph Đức, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo Chu Mạnh L đã lén lút trộm cắp chiếc xe điện của bà Nguyễn Thị B trị giá 3.000.000đ. Mặc dù biết rõ chiếc xe đạp điện trên là tài sản do bị cáo L trộm cắp mà có nhưng bị cáo Nguyễn Hữu Ph vẫn đồng ý cùng bị cáo L khiêng xe đạp điện cho lên thùng xe ô tô tải BKS 29C – 118.02 mà Ph quản lý, sử dụng đã cất giấu và chở về thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bởi lẽ bị cáo L đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại đã lén lút trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Còn bị cáo Ph nể nang mà chứa chấp tài sản do bị cáo L trộm cắp trên xe ô tô do mình đang quản lý, sử dụng. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng đối với các bị cáo.

Xét tính chất mức độ thấy: Tính chất mức độ là ít nghiêm trọng. Xong các bị cáo coi thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội vào ban ngày, ở nơi dân cư, vì vậy cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung. Do các bị cáo phạm H tội khác nhau nên không phải là đồng phạm trong vụ án.

Xét vai trò trong vụ án thấy bị cáo L là người có vai trò chính bởi lẽ bị cáo trực tiếp lấy xe đạp điện mang đi cất giấu sau đến vai trò của Ph.

Xét về nhân thân thấy: cả H bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử, do vậy khi lượng hình cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Xong HĐXX thấy chưa cần thiết bắt các bị cáo phải cách ly xã hội mà cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật là được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội. Xong khi lượng hình thì bị cáo Ph cao hơn bị cáo L bởi Ph có nhân thân xấu.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo KH báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng đã chủ động giao nộp lại tài sản để khắc phục hậu quả, ngoài ra bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm đầu thú. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, i khoản 1, 2 điều 51 BLHS.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về vật chứng: Chiếc xe đạp điện màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, có hàng tự đóng trên khung xe: GT 170404094 đã qua sử dụng quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định chủ sở hữu là của bà Nguyễn Thị B, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà B. bà B nhận lại đầy đủ và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng: Quá trình truy tố Viện kiểm sát đã tiến hành ghi âm buổi hỏi cung đối với 2 bị cáo và sao ra đĩa CD cần lưu giữ đĩa này theo hồ sơ vụ án.

Liên quan trong vụ án này có anh Nguyễn Quang Tuyên là người đã cho bị cáo L gửi xe đạp điện tại cửa hàng của mình nhưng không biết chiếc xe đạp điện do L trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không xử lý là phù hợp.

Đối với chị Đỗ Phương Anh là người ngồi trên xe ô tô cùng với bị cáo Ph và L nhưng không biết L trộm cắp xe đạp điện nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với bị cáo L KH khi phát hiện trộm cắp tài sản thì người dân đã dùng chân tay không đánh L nhưng không để lại thương tích gì. L không biết ai là người đã đánh L, đồng thời không yêu cầu xử lý những người đánh L. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với tài sản trên xe ô tô gồm 01 dòng dọc, 01 máy cưa là của bị cáo Ph. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại bị cáo là phù hợp.

Đối với chiếc xe ô tô là của anh Phát cho bị cáo Ph mượn, anh Phát không biết bị cáo Ph sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại là phù hợp.

Riêng hành vi bị cáo Ph điều khiển xe ô tô BKS 29C-118.02 hết hạn đăng kiểm nhưng vẫn tham gia giao thông đường bộ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong có công văn đề nghị Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Yên Phong ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ đối với Nguyễn Hữu Ph là phù hợp.

Việc truy tố và mức án do Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo cần được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Chu Mạnh L phạm tội “Trộm cắp tài sản” . bị cáo Nguyễn Hữu Ph phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm mà có”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 BLHS.

Xử phạt: Chu Mạnh L 08 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1, Điều 323, điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 BLHS

Xử phạt: Nguyễn Hữu Ph 10 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày tạm giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Chu Mạnh L và Nguyễn Hữu Ph.

Giao bị cáo Chu Mạnh L và Nguyễn Hữu Ph cho UBND xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, giám sát quản lý, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Lưu giữ theo hồ sơ 01 đĩa CD.

Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chu Mạnh L và Nguyễn Hữu Ph mỗi phải chịu 200.000đ án phí HS-ST.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt bản án.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.



- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND huyện Yên Phong ;*
- *Công an huyện Yên Phong;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Phong*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

**Lương Trọng Thịnh**